

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ VIỆC TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI ĐẠI HỌC VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(...) Ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, mục tiêu giáo dục đại học là tạo nên những sản phẩm đào tạo thích nghi cao với thị trường lao động trong nền kinh tế đó. Tổ chức và quy trình đào tạo ở từng nước có những nét đặc thù riêng, song những đặc điểm chung là rất rõ và có thể tóm tắt như sau:

1. Tiến trình đào tạo ở đại học được chia thành nhiều giai đoạn;

2. Chương trình cấp đại học (*Undergraduate*) lưu ý đến hai mảng kiến thức quan trọng: giáo dục đại cương (*liberal hoặc general education*) và giáo dục nghề nghiệp (*professional education*) chứ không phải chỉ lưu ý đến mảng kiến thức thứ hai; quá trình đào tạo được tổ chức mềm dẻo để sinh viên có thể dễ dàng lựa chọn chương trình học và thay đổi chương trình học thích hợp với sở trường và hoàn cảnh riêng của họ (1).

Cơ sở đào tạo đảm bảo thể hiện tốt các đặc trưng đó chính là mô hình phổ biến của *University* (tạm gọi là viện đại học). Đó là loại trường đại học lớn đa ngành có khả năng đào tạo tốt phần nền cơ bản là giáo dục đại cương; cũng là mô hình tạo nên sự thích hợp tốt các ngành khoa học khác nhau trong công tác nghiên cứu và trong hoạt động văn hóa xã hội. Nói chung viện đại học phải là trường đa ngành chứ không phải là trường theo chuyên ngành hoặc nhóm chuyên ngành. Viện đại học có thể khuyết một số ngành nghề, nhưng phải có những đảm bảo tối thiểu. Chẳng hạn, theo luật đại học Cộng hòa Triều Tiên, một viện đại học ít nhất phải bao gồm 3 trường đại học (*college*), trong đó ít nhất có một trường về khoa học nhân văn (2).

Ở Bắc Mỹ và một số nước khác, các giai đoạn học được đánh dấu bởi các loại bằng xác định. Sinh viên hoàn tất đại học 2 năm được cấp bằng *Associate* (AA, AS : *Associate of Art hoặc Science*, v.v.); hoàn tất đại học 4 năm được cấp bằng *Bachelor* (BA, BS : *Bachelor of Art hoặc Science*, v.v.); hoàn tất tiếp 2 năm đào tạo sau đại học được cấp bằng *Master* (MA, MS: *Master of Art hoặc Science* v.v...). Trong các viện đại học

Trích tài liệu của GS. TS. LÂM QUANG THIỆP, Vụ trưởng Vụ đại học - Bộ GD & ĐT phổ biến trong hội thảo do Bộ GD & ĐT tổ chức tháng 12/92.



Nhật, 2 năm đầu sinh viên được đào tạo chung ở trường giáo dục đại cương theo khoảng 10 chương trình khác nhau, sau đó mới tủa đi các trường chuyên ngành trong viện đại học (3).

Ngoài hệ thống các viện đại học, hệ thống các trường cao đẳng cộng đồng phát triển rộng rãi ở Bắc Mỹ và một số nước khác. Đó là hệ thống các trường đa ngành, đa cấp, được địa phương tài trợ, phục vụ nhu cầu học tập đa dạng của các cộng đồng dân cư địa phương. Trải qua mới 3, 4 thập kỷ, hệ thống trường cao đẳng cộng đồng đã phát triển rộng khắp và tỏ ra có sức sống hết sức mạnh mẽ (4).

Để nhanh chóng phát triển số lượng sinh viên đại học nhằm thỏa mãn nhu cầu học tập to lớn và đa dạng của nhân dân, trong mấy thập kỷ qua ở nhiều nước đã phát triển loại hình trường đại học mở (*open university*). Đây là loại hình trường phá bỏ nhiều quy tắc và ước lệ của các trường đại học truyền thống, thu nạp một số lượng lớn sinh viên từ các nguồn hết sức khác nhau, xây dựng những chương trình đào tạo rất mềm dẻo thích hợp với các đối tượng sinh viên đa dạng đó, đồng thời tạo ra một công nghệ khoa học để sàng lọc trong

quá trình đào tạo. Ở Thái Lan, trường đại học mở *Ramkhamha* và *Sukhothai* đã thu nhận hơn triệu sinh viên, nhiều gấp 5 lần sinh viên của 14 trường đại học công lập khác cộng lại (5).

II. TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Khi chuyển từ nền kinh tế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường có định hướng XHCN chúng ta phải đổi mới các hệ thống tổ chức sao cho chúng thích hợp nền kinh tế mới. Muốn vậy chúng ta có thể tham khảo kinh nghiệm các nước có kinh tế thị trường để vận dụng vào điều kiện nước ta.

Hiện nay chúng ta có 103 trường đại học và cao đẳng, chưa kể thống trưởng thuộc quân đội, Đảng đoàn thể. Các trường hầu hết là có trường chỉ một vài trăm sinh viên trên dưới một trăm giáo chức, trừ đó chỉ một vài người có trình độ tiến sĩ. Các trường trong hệ thống hoàn toàn độc lập với nhau, khép lại tự cung, tự cấp. Mỗi trường phải đảm bảo đào tạo trọn vẹn các chương trình đại học, từ các môn học cơ bản đến các môn học chuyên ngành. Các bức tường hành chính ngăn cách các trường rất kiên cố, hiệu suất sử dụng đội ngũ cán bộ kém, hiệu quả đầu tư nói chung thấp (6).

Từ hiện trạng nêu trên, yêu cầu liên kết và sáp nhập các trường hết sức cấp bách nhằm tăng hiệu suất và nâng cao chất lượng đào tạo (...). Hợp lý hơn cả là chúng ta phải sáp nhập các trường thành các viện đại học lớn đa ngành như mô hình phổ biến của thế giới.

Cùng với việc hình thành các viện đại học, cần xây dựng lại hệ thống chương trình đào tạo hợp lý trong đó cấp đại học phải đào tạo theo diện rộng, chú trọng thích đáng đến phần giáo dục đại cương. Việc xây dựng viện đại học gồm nhiều trường mạnh về khoa học cơ bản (tự nhiên, xã hội và nhân văn) tạo điều kiện để thành lập các cơ sở đào tạo đại học đại cương có chất lượng cao, đảm bảo một mặt bằng kiến thức nền vững cho sinh viên mọi chuyên ngành của viện đại học. Như vậy, khi sáp nhập thành viện đại học, cần bố trí hợp lý các trường đại học cơ bản, xây dựng trường đại học chuyên nghiệp đào tạo giai đoạn I và các trường chuyên ngành chuyên sâu tạo giai đoạn II. Ngoài ra trong viện đại học còn có cả các viện nghiên cứu. Quan hệ gắn bó giữa các viện này với các trường trong cùng viện đại học sẽ tạo cơ hội để nâng cao chất lượng giảng dạy, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của các

ng dạy và sớm cuốn hút sinh viên các sinh hoạt khoa học.

Ngoài các viện đại học, đối với số ngành đào tạo có tính đặc thù hoặc gắn bó chặt chẽ với sự đổi mới công nghệ thường xuyên vẫn có tồn tại một số trường đại học, viện (college, institute) đơn ngành theo nhóm ngành hẹp do các Bộ ngành tương ứng quản lý trực tiếp. Tuy nhiên, trừ những ngành nghề có liên quan đến năng khiếu nghệ thuật thì rèn luyện từ bé, các trường đơn ngành này chỉ tuyển sinh vào giai đoạn II bậc đại học. Trong khi ở nước ta chưa có cơ chế quy định sự đóng góp của các ngành sản xuất cho việc tạo cán bộ, bằng cách này Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn quản lý được số lượng đào tạo phần nền tảng nhất của đại học (đại học đại cương), đồng thời tận dụng được tiềm năng về cán bộ và thiết bị của các Bộ ngành tương ứng để đào tạo về chuyên môn.

Hiện nay ở hầu khắp các tỉnh thành nước ta có tồn tại các trường cao đẳng sư phạm. Hoạt động của các trường này đang rất lúng túng về nhu cầu giáo viên cấp 2 ở nhiều nơi còn. Nếu sáp nhập các trường sư phạm với trung tâm tại chức của địa phương, với các trường trung học chuyên nghiệp và trường nghề mạnh để tổ chức thành trường cao đẳng sư phạm đồng thì hiệu quả hoạt động sẽ tốt hơn. (...) Một điều kiện quan trọng để đảm bảo đào tạo ở các trường cao đẳng cộng đồng là các trường này phải tìm được sự bảo trợ của các viện đại học hoặc trường đại học lớn. Các trường bảo trợ sẽ giúp các trường cao đẳng cộng đồng trong việc xây dựng chương trình, hỗ trợ giảng dạy và tiếp nhận sinh viên vào học ở giai đoạn II.

Ngoài các loại hình trường nêu trên, có thể xây dựng các đại học mở đáp ứng nhu cầu của quần chúng nông thôn. Việc tăng số lượng tuyển sinh đại học vào các đại học mở và các trường cao đẳng cộng đồng, đồng thời xóa bỏ hệ đào tạo mở rộng hiện ở các trường đại học khác chính là phương pháp tốt để đảm bảo chất lượng đào tạo nói chung. Mở rộng tuyển sinh như vậy có lợi hơn đào tạo mở rộng tràn lan ở các trường đại học vì:

1. Có thể thiết kế quy trình đào tạo có hiệu suất cao kết hợp với công nghệ sàng lọc đặc biệt do có số lượng sinh viên đông;

2. Không làm ảnh hưởng chất lượng của hệ đào tạo chính quy.

(...) Hệ thống đại học được sắp xếp lại như trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện những mục tiêu đổi mới đại học một cách căn bản và tạo khả năng hợp tác tốt với nước ngoài trong khu vực và trên thế

giới

Tài liệu dẫn

- (1). Arthur Levine, *Handbook on undergraduate curriculum* (Cẩm nang về khung chương trình đại học), Jossey - Bass Publishers, 1985.
- (2). *Education in Korea 1989 - 1990* (Giáo dục ở Triều Tiên). Ministry of Education, Republic of Korea.
- (3). *Education System in Japan* (Hệ thống giáo dục ở Nhật Bản). National Institute for Educational Research, March - 1990, Tokyo.

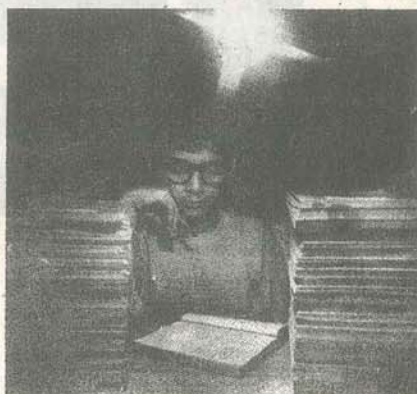
(4). Paul Gallagher, *Community colleges in Canada* (Các trường cao đẳng cộng đồng ở Canada), Community College Publisher, Vancouver. 1990.

(5). *Higher Education in Thailand* (Giáo dục đại học ở Thái Lan), Ministry of University Affairs, Bangkok, 1989.

(6). *Báo cáo công tác giai đoạn chuẩn đoán*, Dự án quốc gia nghiên cứu tổng thể về giáo dục và phân tích nguồn nhân lực VIE 89/022, Hà Nội, 1992.

HỘI THẢO LIÊN TRƯỜNG CỦA CÁC NHÀ LÀM TOÁN

Được sự đồng ý của hội Toán học TP. HCM, hội nghị Toán - Tin học Liên khoa toán lần I do Khoa toán Đại học Tổng hợp, Khoa toán Đại học Sư phạm, Khoa cơ bản Đại học Bách



khoa tổ chức trong hai ngày 23 và 24.4.1993 tại số 227 đường Nguyễn Văn Cừ.

Mục đích ban đầu của hội nghị là nhằm ghi nhận, thúc đẩy, khuyến khích việc nghiên cứu các vấn đề cơ bản và ứng

dụng về toán học, tin học, tạo một mối quan hệ gắn bó giữa các nhà Toán - Tin học trong Thành phố, đặc biệt là của trường Đại học Tổng hợp, Sư phạm, Bách khoa. Ban tổ chức hội nghị nhận định nhờ được sự hưởng ứng của các nhà khoa học của các trường đại học bạn và các cơ quan nghiên cứu, ứng dụng trong và ngoài thành phố, nên phạm vi hội nghị được mở rộng với tính cách liên trường.

Có 88 bản báo cáo đã được toàn thể các thành viên phân chia thành từng tiểu ban, chăm chú theo dõi. Đó là các báo cáo tổng quan, về các công trình nghiên cứu và ứng dụng trong các lĩnh vực giải tích, đại số, xác suất thống kê, cơ học, tin học, giảng dạy.

Một số tham luận được hội nghị chú ý, điển hình như:

- Nghiệm xấp xỉ ổn định cho một bài toán moment.
- Phương trình vi phân phi tuyến liên hệ với sự uốn thanh đàn hồi phi tuyến được nhúng trong một chất lỏng.
- Một số bài toán tiến hóa trong cơ học và vật lý.
- Về bài toán khôi phục phiếm hàm tuyến tính trong không gian Holder.
- Giá trị riêng thứ nhất của toán tử Dirac cho một đa tạp Kahler.
- Về một định lý đảo với đường chéo của bảng xấp xỉ padé.
- Tiếp cận mở tới công nghệ tri thức.
- Một số bài toán không giải được đối với ngôn ngữ tuyến tính.
- Hệ sắp chữ Tex dùng cho tiếng Việt.
- Ảnh hưởng của tin học vào văn hóa.
- Những đại lượng dẫn xuất ngẫu nhiên.
- Tình hình giảng dạy toán cao cấp tại trường ĐH Kinh tế TP.HCM...

Mười thế hệ làm toán cùng một thời gian đã có mặt tại hội trường, lớn tuổi nhất thì xấp xỉ bảy mươi, trẻ nhất là tuổi hai mươi lăm. Một cuộc tập hợp lực lượng, và điều cần được, phải được ghi nhận hơn hết, đây là thông qua hội nghị, giới làm toán ở Thành phố và phía Nam, tất cả đều tiến đến sự hiểu biết, thông cảm nhau nhiều hơn.

NN